

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đém

2. Ông Nguyễn Hữu Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST, ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị L T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Hồ Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến ngày 22/4/2023. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Hoàng D, sinh năm 1973 “vắng mặt”.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trương Mỹ L, sinh năm 1976 “có mặt”

4. Lê Thị H, sinh năm 1965 “có mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Đào Văn T, sinh năm 1948 “có mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, Đội Cảnh sát hình sự, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra tại hộ Trần Thị Lệ T, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện T đang ngồi trong phòng ngủ thứ nhất đang sao chép phoi đề bán trong ngày 19/4/2023 nên lập biên bản bắt quả tang.

Tang vật T giữ gồm: 01 máy tính hiệu FLEXIO; Tiền Việt Nam 670.000đồng; 10 tờ giấy có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có chữ ký Trần Thị Lệ T; 02 cây viết píc (một cây mực xanh và một cây mực màu đỏ); 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy VIVO 1716, số IMEL 1: 866072038426690, số IMEL 2: 866072038426682, gắn sim số 0775.857.999; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy 1611, số IMEL 1: 86385506666157, số IMEL 2: 863855036666140, gắn sim số 0907.917.707; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu Samsung, số seri R58J65BWQFA, không gắn sim số.

Quá trình điều tra, Trần Thị Lệ T khai nhận: các phoi đề mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là của T để ghi bán số lô, số đề lưu lại. Cụ thể phoi đề đánh từ số 02 đến phoi đề số 10 ghi bán số lô, số đề ngày 19/4/2023 được T sao chép tổng hợp lại vào phoi đề đánh số 01. Trần Thị Lệ T thực hiện hành vi bán số lô, số đề từ đầu tháng 04 năm 2023 đến khi bị bắt (cách ngày bị bắt quả tang khoảng 20 ngày). Hàng ngày nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề của T thì đến gặp trực tiếp đọc số cần mua cùng số tiền và Công ty xổ số tương ứng hoặc gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, có gắn sim số 0775.857.999 của T đọc các số cần mua để T ghi lại vào giấy (gọi là phoi), sau khi các Công ty xổ số kiến thiết mở thưởng thì T tiến hành cộng, đối chiếu, kiểm tra kết quả được, Ta sau đó thanh toán tiền với người mua vào ngày hôm sau.

Tỷ lệ thắng thua khi bán số lô, số đề: căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam, ngày 19/4/2023 là căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Đồng Nai, Cần Thơ và Sóc Trăng. Trần Thị Lệ T bán số lô, số đề với các hình thức số đầu, đuôi, bao lô, cụ thể: người mua số đầu, đuôi tức là chọn kết quả giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt do Công ty xổ số kiến thiết tương ứng mở ra, tiền tính theo tỷ lệ tự thỏa thuận là 10/8; bao lô có hai cách: chọn hai chữ số tức chọn kết quả giải tám và hai số cuối của tất cả các giải còn lại hoặc chọn ba chữ số của kết quả từ giải bảy và ba số cuối của tất cả các giải khác thì tiền được tính theo tỷ lệ 1/13 hoặc 1/13,5 tùy vào mối quan hệ của người đến mua số lô, số đề của T. Khi các Công ty xổ số kiến thiết mở thưởng thì Trần Thị Lệ T tiến hành đối chiếu, kiểm tra kết quả. Tỷ lệ thắng thua của số đầu, số đuôi và bao lô 02 chữ số là 1/70, tức mua số tiền 1.000đồng thì trúng được số tiền 70.000đồng; bao lô 03 chữ số thì tỷ lệ thắng thua là 1/600, tức mua số tiền 1.000đồng thì trúng được số tiền 600.000đồng, nếu số đá tỷ lệ thắng thua là 1/500, tức mua số tiền 1.000đồng thì trúng được số tiền 500.000đồng.

Qua kiểm tra phôi đề, cộng phôi đề và đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết các đài tương ứng trong ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được Trần Thị Lệ T bán số lô, số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng cho những đối tượng sau:

- Đào Văn T, sinh năm 1957, ngụ ấp Hiếu H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề số tiền 252.000đồng. T chỉ tính cho Đào Văn T số tiền 189.000đồng số tiền chênh lệch 63.000đồng (T ghi vào phôi số 09), số tiền đánh bạc của Đào Văn T là 252.000 đồng.

- Nguyễn Thị M, sinh năm 1955, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề số tiền 180.000đồng nhưng T chỉ tính số tiền 130.000 đồng số tiền chênh lệch 50.000đồng (T ghi vào phôi số 02). Số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị M là 180.000đồng.

- Trương Mỹ L, sinh năm 1976, ngụ ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0779.732.28 gọi vào số điện thoại 0775.857.999 của T mua số lô, số đề với số tiền 1.430.000đồng, nhưng T chỉ tính số tiền 1.040.000đồng số tiền chênh lệch 390.000đồng (T ghi vào phôi số 07). Số tiền đánh bạc của Trương Mỹ L là 1.430.000đồng.

- Lê Thị H, sinh năm 1965, ngụ ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh gặp trực tiếp T để mua số lô, số đề số tiền 90.000đồng, nhưng T chỉ tính số tiền 65.000đồng số tiền chênh lệch 25.000đồng (T không nhớ ghi vào phôi số mấy). Số tiền đánh bạc của Lê Thị H là 90.000đồng.

Ngoài ra ngày 19/4/2023 T còn bán số lô, số đề theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai, tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng cho nhiều người khác đến nhà T để mua trực tiếp nhưng không xác định được lai lịch mà chỉ nhớ mặt với số tiền đánh bạc là 9.442.000đồng (T không nhớ ghi vào phôi số mấy). Do cũng để T hút người chơi T chỉ lấy số tiền 6.892.400đồng, khi chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 19/4/2023 của Trần Thị Lệ T là 11.394.000đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Lệ T khai nhận bắt đầu ghi bán số lô, số đề từ đầu tháng 04/2023 đến ngày 19/4/2023 bị phát hiện, bị cáo tự chung chi với người mua, không có giao phôi cho ai và cũng không có ai phụ giúp, bị cáo đã thu lợi được số tiền 3.500.000đồng. Ngày 19/4/2023 bị cáo bán được số tiền 11.394.000đồng nhưng để thu hút người chơi thì bị cáo chỉ tính số tiền 8.316.400 đồng. T đã nhận được 7.276.000đồng từ các đối tượng còn lại 1.040.000đồng của Trương Thị Mỹ L chưa trả. Khi đang sao chép các phôi đề qua phôi số 01 thì bị bắt quả tang.

Trần Thị Lệ T đã nộp số tiền 13.854.000 đồng là tiền bán số lô, số đề vào ngày 19/4/2023 và tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề từ đầu tháng 4/2023.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 10 tờ giấy có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có chữ ký ghi họ, tên Trần Thị Lệ T. Hiện đã lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy 1611, số IMEL 1: 86385506666157, số IMEL 2: 863855036666140, gắn sim số 0907.917.707 và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu Samsung, số seri R58J65BWQFA, không gắn sim số là tài sản của ông Trần Hoàng D, sinh năm 1973 ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (là chồng của bị can T) xét thấy không có liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra quyết định trả lại 02 điện thoại này cho ông D.

+ 01 máy tính hiệu FLEXIO, số tiền 13.854.000 đồng; 02 cây viết píc (một cây mực xanh và một mực màu đỏ); 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy VIVO 1716, số IMEL 1: 866072038426690, số IMEL 2: 866072038426682, gắn sim số 0775.857.999. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSTÔ ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Thị Lệ T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Lệ T phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ T: Từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 10 tờ giấy có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có chữ ký ghi họ, tên Trần Thị Lệ T.

Tịch thu hóa giá để sung công quỹ nhà nước:

+ 01 máy tính hiệu FLEXIO,

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy VIVO 1716, số IMEL 1: 866072038426690, số IMEL 2: 866072038426682, gắn sim số 0775.857.999.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.854.000 đồng của bị cáo giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết píc (một cây mực xanh và một mực màu đỏ);

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều

23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Mỹ L, Lê Thị H, Đào Văn T có mặt tại phiên tòa cũng như Trần Hoàng D, Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày: Thừa nhận có mua số đề như bị cáo trình bày, những người này đã bị phạt hành chính và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông D, bà M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Lúc 15 giờ 20 phút ngày 19/4/2023, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện T kiểm tra phát hiện Trần Thị Lệ T ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang sao chép phôi đề tại nhà thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền Trần Thị Lệ T đánh bạc ngày 19/4/2023 là 11.394.000đồng nên có đủ căn cứ quy kết bị cáo Trần Thị Lệ T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích T lợi bất chính, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc và T lợi bất chính thấy được sự ăn năn của bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với những người mua số đề của bị cáo là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy

+ 10 tờ giấy có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có chữ ký ghi họ, tên Trần Thị Lệ T đây là chứng cứ vụ án nên cần tịch T để lưu hồ sơ vụ án.

+ 01 máy tính hiệu FLEXIO, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy VIVO 1716, số IMEL 1: 866072038426690, số IMEL 2: 866072038426682, gắn sim số 0775.857.999 đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Số tiền 13.854.000 đồng là tiền đánh bạc và tiền do phạm tội mà có bị cáo giao nộp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết píc (một cây mực xanh và một mực màu đỏ) là công cụ dùng vào việc phạm tội

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Lệ T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ T 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án: 10 tờ giấy có ghi nhiều con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có chữ ký ghi họ, tên Trần Thị Lệ T.

3.2. Tịch thu hóa giá để sung vào công quỹ nhà nước: 01 máy tính hiệu FLEXIO, 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng hiệu VIVO, kiểu máy VIVO 1716, số IMEL 1: 866072038426690, số IMEL 2: 866072038426682, gắn sim số 0775.857.999.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết píc (một cây mực xanh và một mực màu đỏ)

Hiện tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 12/7/2023).

3.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.854.000 đồng của bị cáo Trần Thị L T (Theo biên lai thu tiền số 0002185 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Trần Thị Lệ T nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Thị Lệ T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Mỹ L, Lê Thị H, Đào Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng D, Nguyễn Thị M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã H: 01;
- Bị cáo: 01;
- NLQ: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

ĐA KỶ

Hồ Hoàng Phong